

Trò cổ xuân phả - nét đặc sắc của văn hoá xứ Thanh

NAY THỊ HƯƠNG*

Xứ Thanh xưa, tỉnh Thanh Hoá nay là đất Địa - Linh - Nhân - Kiệt, nơi sản sinh ra các vương triều phong kiến Việt Nam: Tiền Lê, Hồ, Hậu Lê, nhà Nguyễn, nơi sinh ra dòng chúa nổi tiếng nhất lịch sử: Trịnh - Nguyễn một thời đã làm thay đổi toàn bộ lịch sử, văn hoá của cả nước, nơi còn lưu giữ nhiều di sản văn hoá dân tộc. Trong kho tàng văn hoá dân gian, trò diễn dân gian của Việt Nam, trò cổ Xuân Phả - một nét đặc sắc của văn hoá xứ Thanh được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

1. Làng Xuân Phả.

Làng Xuân Phả là một trong những làng cổ nổi tiếng ở châu thổ sông Mã, nay thuộc xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Từ thời Lý, Xuân Phả có tên là Láng Trang, một trong 12 xứ láng ở vùng này. Thế kỷ XV, Láng Trang đổi thành Xuân Phổ Trang, thuộc huyện Lôi Dương, Thanh Hoá lộ và đến thế kỷ XVII Xuân Phổ mới đổi thành làng Xuân Phả, thuộc tổng Kim Thạch, huyện Lôi Dương. Làng Xuân Phả giáp thị trấn Thọ Xuân về phía đông, cách thành phố Thanh Hoá gần 40 km về phía tây⁽¹⁾.

Xưa kia, Xuân Phả là một dải đất hẹp có tên là Vượt Cốt, nhô lên giữa vùng đất

trũng quanh năm ngập nước có tên là Đỉnh mùi Khô. Vùng đất ấy là địa bàn sinh tụ của cư dân người Việt, sống bằng nghề trồng lúa và đánh bắt thuỷ sản. Đến thời Lý, nhóm cư dân ở Vượt Cốt dời về cư trú trên cánh đồng Cháp giáp bờ sông Lường (tức sông Chu ngày nay), cư dân ở xứ đồng Cháp lại dời về khu đất phía trong bờ đê có tên gọi là Mã Cũ. Từ đó Mã Cũ là vùng đất hình thành 12 xứ láng (địa phận xã Xuân Trường và xã Xuân Hoà ngày nay).

Xã Xuân Trường hiện nay là địa bàn cư trú của 6 xứ láng xưa là Láng Trang, Láng Thượng Vôi, Láng Sở, Láng Trung Thôn, Láng Đông Thôn và Láng Hạ. Tên các láng này bị mất dần theo thời gian. Ngày nay, cư dân tụ vào thành làng gọi là làng Xuân Phả.

Xuân Phả là vùng đất có bề dày lịch sử, nơi sinh tụ của 15 dòng họ, nơi có hàng chục di tích lịch sử - văn hoá, nơi còn lưu giữ một di sản văn hoá phi vật thể - Trò cổ Xuân Phả.

Trong lĩnh vực văn hoá dân gian, nói đến vùng đất Thọ Xuân nói riêng và xứ Thanh nói chung là nói đến trò Xuân Phả. Theo lời truyền văn, đây là một trò được lưu truyền qua nhiều thế hệ và có đời

* Nay Thị Hương, Trường Đại học Hồng Đức Thanh Hoá

sống riêng trong tâm thức người dân.

Tương truyền: Từ thời nhà Đinh, khi đất nước có ngoại xâm, giặc cướp theo đường biển vào đánh chiếm nước ta. Quan quân triều đình đã chống cự nhiều lần nhưng thế giặc rất mạnh, nhà vua phải sai sứ thần đi cầu bách linh, bách tính, tìm nhân tài cứu nước.

Sứ thần đi đường thủy dọc sông Lường (tức sông Chu) đến đoạn sông thuộc làng Xuân Phả thì tối trời và gặp trận mưa to, gió lớn, sứ thần cùng đoàn tùy tùng phải trú ngụ trong ngôi miếu nhỏ ven sông. Nửa đêm, sứ thần được thành hoàng làng Xuân Phả báo mộng, bày cách tiêu diệt giặc biển. Trong lòng vô cùng phấn khởi, sứ thần vội quay thuyền trở về kinh đô, đem chuyện báo mộng của thành hoàng làng Xuân Phả tâu với nhà vua. Nghe có lý, lập tức nhà vua thân hành cùng quan quân lên đường. Khi gặp giặc nhà vua đã làm đúng như lời dặn của vị thành hoàng làng Xuân Phả. Quả nhiên lũ giặc biển bị tiêu diệt phần lớn, số còn lại hốt hoảng chèo thuyền trốn chạy, nhà vua chiến thắng trở về, đất nước lại thanh bình.

Nhờ ơn vị thành hoàng làng Xuân Phả có công lớn với đất nước, nhà vua đã ban đạo sắc phong hiệu cho thành hoàng làng Xuân Phả là “Đại Hải Long Vương Hoàng Lang Tướng Quân”, truyền cho dân làng Xuân Phả lập đền thờ.

2. Trò cổ Xuân Phả - nét đặc sắc văn hoá xứ Thanh.

Xứ Thanh là nơi còn lưu truyền nhiều trò diễn văn hoá dân gian nhưng đặc sắc nhất là hệ thống trò Xuân Phả.

Theo lệ làng, ngày mùng 10 tháng 2 (âm lịch) là ngày làng Xuân Phả tiếp nhận sắc phong thần hoàng do vua ban. Ngoài sắc phong còn có cống phẩm” Ngũ

quốc” do vua Đinh ban tặng. Từ đó, đời này qua đời khác, làng Xuân Phả vẫn truyền nhau các điệu múa và lấy ngày mùng 10 tháng 2 (âm lịch) tổ chức lễ hội cúng tế thần hoàng Đại Hải đại vương tại nghề thờ. Trong trò Xuân Phả, trò diễn chính gọi là “ngũ trò”, bao gồm các trò: trò Hoa lang, trò Chiêm Thành, trò Tú Huân, trò Ai Lao, trò Ngô quốc hay gọi là trò “Lân Bang ngũ quốc đồ tiến cống” về sau gọi là trò Xuân Phả.

Hệ thống trò diễn, được phát triển từ đơn giản, sơ lược về cốt truyện, còn hình thức biểu diễn từ múa, diễn hành đến vừa múa vừa hát và cốt truyện của mỗi trò diễn cũng hoàn thiện hơn, phức tạp hơn.

Trò Hoa Lang là trò múa hát mô phỏng người nước Hoa Lang đến tiến cống vua Đại Việt. Theo Lê Quý Đôn, trong Văn đài loại ngữ thì Hoa Lang tức là người Hà Lan. Dẫn đầu trò Hoa Lang là là điệu múa kỳ lân, sau là ông chúa cùng đội quân và đi tiếp đó là hai lính hầu cưỡi ngựa khi đi nước kiệu, khi đi nước đại trông rất vui mắt.

Trong trò Hoa Lang gồm có 17 nhân vật: chúa ông, mế nàng, lính hầu, quân, người điều khiển kỳ lân. Đạo cụ là quạt giấy hoa, cây siên đao, cây bai chèo, 2 con ngựa, roi ngựa, cờ lụa màu đỏ, cờ lem màu trắng, 1 con kỳ lân, túi vải hoa. Trang phục của người múa là áo dài năm thân màu xanh nước biển có trang trí hoa văn các loại phù hợp các nhân vật. Riêng áo của chúa có rồng vàng trước ngực, đuôi rồng vắt qua vai kéo về sau áo, gấu áo có sóng gợn màu vàng kim tuyến. Mũ mũ đen, mép mũ viền màu trắng, hoa văn mặt nguyệt đặt giữa phía trước mũ, ngoài ra còn có mặt nạ, khăn lụa v.v. Khi diễn trò, những điệu trò kết hợp khéo léo được

trình diễn đó là những điệu trò phi ngựa, múaấu roi, múa kéo quạt, múa siêng đao, múa phát cờ, múa cờ lẹm tất cả theo nhịp trống chiêng và đàn bát âm, cùng những lời hát cất lên với những động tác chèo thuyền nhịp nhàng.

Trò Ai Lao là trò mô phỏng người nước Ai Lao (Lào) sang tiến cống vua Đại Việt. Trò Ai Lao không có lời ca, sử dụng động tác múa và âm nhạc để thể hiện nội dung. Nhân vật của trò có ông chúa, lính hầu, mái nạng, quân, người đội lốt hổ, lốt voi. Đạo cụ là chiếc cồng để cồng chúa, 10 đôi sênh, lốt hổ, lốt voi, cây súng kíp, búa điều khiển voi, cờ đuôi nheo. Trang phục nhân vật chúa mặc áo thụng màu xanh, nẹp màu xanh thẫm, ngực áo có mặt nguyệt và đôi rồng châu, quần dài trắng, thắt lưng bằng lụa màu đỏ, đội mũ cánh chuồn đen. Mái nạng mặc áo khóm màu trắng, váy màu xanh chàm. Lính hầu vấn khăn mỏ rìu màu đỏ, áo trắng viền xanh, quần màu trắng, chân quấn xà cạp nhiều màu sắc. Tất cả những trang phục này đều tượng trưng cho trang phục của người Ai Lao. Dẫn đầu trò Ai Lao là đoàn voi bước đi thong thả, đoàn hổ xông xáo nhảy nơi này nơi khác và sau là ông chúa cùng các quân. Những điệu trò được diễn nhịp nhàng theo tiếng trống, tiếng mõ, tiếng sênh.

Trò Chiêm Thành là trò mô phỏng người Chiêm Thành sang công tiến vua Đại Việt. Nhân vật trò Chiêm Thành là chúa, mế nạng, phỗng, quân. Trang phục bằng màu đỏ. Dẫn đầu trò Chiêm Thành là hai phỗng đi hàng đôi, hai phỗng vừa đi vừa hát, theo sau là chúa và các quân. Những điệu trò trình diễn theo nhịp trống rung lên.

Trò Tú Huân còn gọi là Lục hồn nhưng,

trò Tú Huân mô phỏng tộc người Tú Huân đến cống tiến vua Đại Việt, đặc biệt trò Tú Huân được lưu truyền rộng rãi hơn các trò khác. Nhiều nơi ở Thanh Hoá có diễn trò Tú Huân song đều có một cốt cách truyện thống nhất, các loại nhân vật cũng thống nhất, có khác về số lượng nhân vật, cách sắp xếp động tác, số lượng trò, độ dài ngắn của trò. Đoàn trò Tú Huân mặc quần áo màu xanh nước biển, từ bà già đến đàn con đều đeo mặt nạ đi trong khuôn bằng vải. Khi tiếng mõ nổi lên là những điệu trò bắt đầu trình diễn, người hầu diu cổ già thong thả nhún nhảy, người hầu làm động tác lúc thì quạt, lúc thì giã trầu. Người mẹ gõ sênh nhảy ra và hú lên một tiếng đàn con cũng ra trình diễn. Trong trò đã sử dụng những điệu nhảy chân cóc, có lúc lại ngồi xổm nhảy cóc lùi xa, tiến gần.

Trò Ngô quốc là mô phỏng người Trung quốc sang công tiến vua Đại Việt. Nhân vật trò là chúa Ngô, mế nạng, lính, nạng tiên, quân, ngoài ra còn có thầy thuốc, thầy địa lý, người bán kẹo. Dẫn đầu đoàn trò Ngô Quốc là thầy địa lý tay cầm la bàn để xem hướng nhà, xem đất. Thầy thuốc tay cầm dao cầu, vừa đi vừa tìm người kê đơn bắt mạch. Người bán kẹo rao hàng ý ới... Khi trống rung lên những nạng tiên nhịp nhàng vỗ cánh ra trình diễn rồi cuối chào thành hoàng. Chúa và quân cũng tiến ra diễn trò theo nhịp trống nổi lên. Lúc thì múa siêng đao, lúc thì chèo thuyền và hát bài hát theo nhịp trống. Cứ như vậy vừa chèo vừa hát vừa múa cho đến hết lời ca, điệu trò kết thúc.

Như vậy, những điệu múa của trò Xuân Phả vừa vui, mạnh nhưng không kém phần trữ tình. Trò Xuân Phả đã sử dụng nhiều đạo cụ và mỗi đạo cụ có một hình tượng riêng. Những động tác khi múa

lúc uyển chuyển, nhịp nhàng khi lại mạnh mẽ tạo nên cao trào, đem đến cho khán giả một khoái cảm thẩm mỹ kỳ lạ. Trong mỗi điệu múa của trò Xuân Phả đều có nét độc đáo riêng mà ở các điệu trò khác của người kinh không có. Nếu đem so sánh trò Xuân Phả với một số điệu múa như múa Đậm (thời Lý Thường Kiệt), múa Đô, múa hát Tàu tượng ở Tổng Gối (Đan Phượng - Hà Nội) thì những điệu múa này có sự pha trộn yếu tố cung đình và dân gian⁽²⁾.

Trò Xuân Phả được xem là đỉnh cao của múa hát dân gian xứ Thanh. Nét độc đáo trong trò cổ Xuân Phả là hệ thống trò Xuân Phả. Trò Xuân Phả đã dung nạp, nhiều hình nghệ thuật múa, hát, âm nhạc, trang phục, biểu diễn... Chính sự hội tụ này làm mờ yếu tố cung đình trong trò diễn. Nhiều nhà nghiên cứu văn hoá dân gian đã liên tưởng trò này với khúc múa chũu hầu lai triều, khúc múa Bình Ngô phá trận, một tác phẩm nghệ thuật cung đình đầu tiên của nước ta. Các tác phẩm này không mất đi mà tan thành "tùng mảnh" vụn để hoà vào sinh hoạt nghi lễ của làng. Làng Xuân Phả vốn là nơi dừng chân của vua quan nhà Lê, vừa nghỉ ngơi vừa luyện tập các khúc múa "Bình Ngô phá trận", "Chũu hầu lai triều" trước khi về yết tế Lam kinh, nên có điều kiện tập hợp các mảnh vụn của khúc múa để hình thành hệ thống trò một cách hoàn chỉnh. Hệ thống trò Xuân Phả dù không được biểu diễn ở cung đình nhưng vẫn lưu truyền trên vùng đất phát tích của vương triều Hậu Lê.

Để đạt được sự hài hoà giữa nghệ thuật cung đình và nghệ thuật dân gian, trò Xuân Phả phải trải qua nhiều bước thăng trầm, từ dân gian bước vào cung đình, từ cung đình bước ra ngoài dân gian. Đối với

làng Xuân Phả, trò Xuân Phả là nhân tố quan trọng tạo ra không khí lịch sử trong lễ hội làng⁽³⁾.

Trò Xuân Phả đã từng được trình diễn tại cung đình Huế. Theo kế hoạch, người Pháp còn tính chuyện đem trò Xuân Phả sang Pari (Pháp) trình diễn nhưng do đại chiến thế giới lần thứ II bùng nổ nên kế hoạch không thực hiện được.

Khác với các trò, các màn diễn xướng dân gian bị mai một, đập đổi theo thời gian, trò Xuân Phả còn giữ được nét cổ, ít bị pha tạp. Cho đến nay trò diễn này vẫn được bảo lưu và là trò diễn dân gian được nhân dân ưa thích. Ngành văn hoá Thanh Hoá đã khai thác, sử dụng phục vụ các lễ hội văn hoá dân gian⁽⁴⁾.

Hiện nay, một số di sản văn hoá vật thể đã được nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử - văn hoá, tuy nhiên các di sản văn hoá phi vật thể được xếp hạng cấp quốc gia chưa nhiều. Giá trị văn hoá đặc sắc của trò diễn Xuân Phả cho thấy di sản văn hoá dân gian truyền thống này xứng đáng được xếp là di sản văn hoá cấp quốc gia./.

CHÚ THÍCH

1. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hoá, Địa chí Thanh Hoá, tập 2: văn hoá - xã hội, NXB văn hoá thông tin, HN, 2002.
2. Lê Huy Trâm, Hoàng Anh Nhân, Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh, NXB văn hoá dân tộc, HN, 2001.
3. Hoàng Anh Nhân, Phạm Minh Khang, Hoàng Hải, Khảo sát trò Xuân Phả, NXB âm nhạc, HN, 1997.
4. Đỗ Viết Quý, Khảo cứu truyền thuyết về lễ hội múa trò Xuân Phả. Tài liệu lưu trữ để tham khảo của UBND xã Xuân Trường.